

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 312/2025/DS-PT

Ngày: 20-5- 2025

V/v tranh chấp: "Hợp đồng
góp hui"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan;

Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng góp hui".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 831/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V: Ông Dư Văn D, sinh năm 1966. (có mặt).

Địa chỉ: Số B đường Đ, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 24/10/2024 tại Văn phòng C1, số công chứng 3063, quyển số 04/2024/TP/CC-SCC-HĐGD).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Trần Văn V1, sinh năm 1980. (có mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trịnh Văn Bé T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đại diện theo ủy quyền ông Dư Văn D trình bày:*

- Do chỗ gần gũi nên bà Nguyễn Thị V có tham gia 02 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 15 tháng 6 năm 2022 (âm lịch) dây hụi này có 26 phần, bà Nguyễn Thị V tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, bà Nguyễn Thị V đã đóng được 21 lần, được hốt tháng 2 năm 2024 âm lịch nhưng đến nay bà Nguyễn Thị H không giao tiền hụi cho bà Nguyễn Thị V.

Dây hụi này bà Nguyễn Thị H nợ bà Nguyễn Thị V số tiền 41.200.000 đồng.

Dây 2: Hụi 10.000.000 đồng, khai hụi ngày 10 tháng 9 năm 2022 (âm lịch) dây hụi này có 19 phần, bà Nguyễn Thị V tham gia 01 phần, ba tháng khai 01 lần, bà Nguyễn Thị V đã đóng được 06 lần. Hụi chưa mãn nhưng tới tháng 2/2024 (âm lịch) không đóng nữa do bế hụi.

Dây hụi này bà Nguyễn Thị H nợ bà Nguyễn Thị V số tiền 56.000.000 đồng.

Tổng cộng: 02 dây hụi này là 97.200.000 đồng.

Tại thời điểm bà Nguyễn Thị V tham gia hụi do bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T làm chủ hụi là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T, số tiền nợ nhằm phục vụ cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T nên bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị V.

Nay bà Nguyễn Thị V yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền hụi là 97.200.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị V xin rút lại yêu cầu đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000 đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn V I trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị V. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận hiện nay bà Nguyễn Thị H có nợ bà Nguyễn Thị V số tiền 97.200.000 đồng. Nhưng bà Nguyễn Thị H xin trả vốn với số tiền 69.550.000 đồng. Về cách trả như sau:

- Ngày 19/5/2025 trả số tiền 33.600.000 đồng.

- Ngày 19/3/2027 trả số tiền 35.950.000 đồng.

Việc bà Nguyễn Thị Hồng C hụi ông Trịnh Văn Bé T không biết, bà Nguyễn Thị H không có sử dụng số tiền hụi vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà Nguyễn Thị H sử dụng số tiền hụi vào mục đích tiêu xài cá nhân và để choàng hụi cho những người không đóng hụi.

** Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T trình bày:* Ông Trịnh Văn Bé T thống nhất theo lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H ở chung nhà với ông Trịnh Văn Bé T, ông Trịnh Văn Bé T có biết bà Nguyễn Thị H là chủ hụi nhưng việc bà Nguyễn Thị Hồng C hụi với ai và bao nhiêu phần hụi ông Trịnh Văn Bé

T không biết, ông Trịnh Văn Bé T không có khi nào nhận tiền hui của bà Nguyễn Thị V. Ông Trịnh Văn Bé T suốt ngày đi làm vườn, đi ruộng nên không biết gì tới hui của bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T chưa hề sử dụng một đồng nào từ tiền của bà Nguyễn Thị Hồng C hui. Bà Nguyễn Thị Hồng C hui là để tiêu xài cá nhân ông Trịnh Văn Bé T không hề biết.

Nay ông Trịnh Văn Bé T không đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Nguyễn Thị V số tiền nợ hui là 97.200.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đối với yêu cầu: Đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/02/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo hướng:

- Chấp nhận cho bà H trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền hui vốn của dây hui khai ngày 15/6/2022 là 33.600.000 đồng và trả mỗi tháng 1.600.000 đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào tháng 12/2024 đến hết nợ là tháng 8/2027.

- Chấp nhận cho bà H trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền hui vốn của dây hui khai ngày 10/9/2022 là 38.950.000 đồng, trả vào tháng 5/2027.

- Không chấp nhận trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Trịnh Văn Bé T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho bà số tiền nợ hui là 97.200.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Hồng G nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ cá nhân bà trả tiền hui cho bà V nhưng chỉ trả vốn gốc đã đóng và xin trả dần.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên không chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H và anh V1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Trịnh Văn Bé T vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho bà số tiền hui là 97.200.000 đồng nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hui” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V với bị đơn ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Cả hai bên đều xác định: bà H là chủ hui. Bà V là hui viên.

+ Dây hui 2.000.000 đ khai ngày 15/6/2022 âm lịch bà V tham gia 01 phần đã đóng được 21 kỳ tương ứng với số tiền 42.000.000 đ (21 kỳ X 2.000.000đ). Sau khi trừ tiền hoa hồng 800.000 đồng nên bà V yêu cầu bà H trả số tiền còn lại là 41.200.000 đ. Tuy nhiên bà H không đồng ý trả tiền hui có lãi, chỉ đồng ý trả tiền hui vốn mà bà V đã đóng là 33.600.000 đồng.

+ Dây hui 10.000.000 đồng, khai hui ngày 10 tháng 9 năm 2022 (âm lịch) dây hui này có 19 phần, bà Nguyễn Thị V tham gia 01 phần, ba tháng khai 01 lần, bà Nguyễn Thị V đã đóng được 06 lần (thì hui bể) tương ứng với số tiền 60.000.000đ (06 kỳ X 10.000.000 đ). Sau khi trừ tiền hoa hồng 4.000.000 đồng nên bà V yêu cầu bà H trả số tiền còn lại là 56.000.000 đ. Tuy nhiên bà H không

đồng ý trả tiền hội có lãi, chỉ đồng ý trả tiền hội vốn mà bà V đã đóng là 35.950.000 đồng.

- Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường thì các thành viên trong dây hội có nghĩa vụ trả lãi cho các thành viên chưa lĩnh hội khi được lĩnh hội. Như vậy thực tế tiền lãi mà các thành viên trong dây hội bà V được nhận là do thành viên đã lĩnh hội trả, không phải do chủ hội chi trả nên việc bà V yêu cầu trả tiền hội có lãi là phù hợp.

- Theo khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường quy định nghĩa vụ của chủ hội như sau “4. Nộp thay phần hộ của thành viên nếu đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.” Như vậy chủ hội phải nộp thay phần hội viên đã lĩnh hội mà không đóng sau đó có quyền yêu cầu hội viên chưa góp hội trả lại số tiền hội đã nộp thay.

- Tại tờ tự khai ngày 22/01/2025 ông T thừa nhận có biết vợ mình là bà H làm chủ hội (b1 58). Tại phiên tòa bà H xác định ông T chỉ biết làm ruộng ngoài ra không biết gì khác. Mọi chi tiêu gia đình do bà tự làm chủ quyết định. Bà làm chủ hội đến nay đã trên 10 năm. Làm chủ hội thì được hưởng hoa hồng như một nghề có thu nhập để phục vụ cho nhu cầu trong gia đình. Bản thân ông T sau khi xét xử sơ thẩm cũng không có kháng cáo.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì trong trường hợp có hội viên không thực hiện việc góp hội thì chủ hội phải có nghĩa vụ nộp thay sau đó được quyền yêu cầu hội viên chưa góp hội phải trả lại cho chủ hội phần đã góp thay đó. Do đó cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà H, ông T cùng liên đới trả tiền còn nợ là có căn cứ, bà H kháng cáo mà không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, khoản 3 Điều 428, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định quy định về hộ, hộ biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng G nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Nguyễn Thị V số tiền nợ hui là 97.200.000 đồng, trả 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất và thời gian chậm trả quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đối với yêu cầu: Đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 4.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003878 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí phúc thẩm. Bà H và ông T còn phải chịu 4.860.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho Nguyễn Thị V số tiền 2.530.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003666 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân